# BÊN GIA CÔNG: ……………………………………….

**và**

**BÊN NHẬN GIA CÔNG: …………………………………**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HỢP ĐỒNG GIA CÔNG MAY MẶC**

**Số ..... /20…/HĐGC**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**----------o0o-----------**

**HỢP ĐỒNG GIA CÔNG MAY MẶC**

*Số ..... /20…/HĐGC*

*- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*

*- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;*

*- Căn cứ nhu cầu và khả năng của các bên;*

*Hôm nay, ngày … tháng … năm …… tại ………………………………………………*

*Chúng tôi gồm có*:

**BÊN GIA CÔNG (Bên A)**

Tên tổ chức: …………………………………………………………………......................

Mã số doanh nghiệp: .....……………………………………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………………………………………………..

Đại diện theo pháp luật: …………… Chức vụ: .…………………………………………..

Điện thoại: …………………… Email: ……………………………………………………

Tài khoản số: ……………………………………………………………………………….

Mở tại ngân hàng: ………………………………………………………………………….

**BÊN NHẬN GIA CÔNG (Bên B)**

Tên tổ chức: …………………………………………………………………......................

Mã số doanh nghiệp: .....……………………………………………………………………

Địa chỉ trụ sở chính: ………………………………………………………………………..

Đại diện theo pháp luật: …………… Chức vụ: .…………………………………………..

Điện thoại: …………………… Email: ……………………………………………………

Tài khoản số: ……………………………………………………………………………….

Mở tại ngân hàng: ………………………………………………………………………….

***Trên cơ sở thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng gia công may mặc với các điều khoản như sau:***

**Điều 1: Đối tượng của hợp đồng**

Hai bên thỏa thuận về việc Bên A đồng ý thuê bên Bên B thực hiện gia công sản phẩm là …..…………. cho bên A như sau:

**1.1. Sản phẩm gia công**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Sản phẩm** | **Số lượng** | **Đơn giá gia công (VNĐ/chiếc)** | **Thành tiền (VNĐ)** |
| 1 | ………… | ………… | ………… | …………. |
| 2 | ………… | ………… | ………… | …………. |
| 3 | ………… | ………… | ………… | ………… |
| 4 | ………… | ………… | ………… | ………… |

**1.2. Quy cách sản phẩm**

Tất cả các chi tiết kỹ thuật và kiểu mẫu theo đúng sự chỉ dẫn trong mẫu đặt hàng do Bên A cung cấp.

**Điều 2. Cung cấp nguyên liệu**

Bên A có trách nhiệm cung ứng nguyên vật liệu chính gồm:

a) Tên từng loại ……… Số lượng ……….. Chất lượng ………………….

b) Thời gian giao ……………… Tại địa điểm: ……………………………..

c) Trách nhiệm bảo quản: Bên B chịu mọi trách nhiệm về số lượng, chất lượng các nguyên liệu do bên A cung ứng tại thời điểm chuyển giao và phải sử dụng đúng loại nguyên liệu.

**Điều 3. Thời hạn và phương thức thanh toán**

Tổng số tiền Bên A phải thanh toán cho Bên B là: ………………….……….. đồng (Bằng chữ …………………………………..).

*Giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.*

**3.1. Thời hạn thanh toán:**

- Đợt 1: Bên B tạm ứng cho Bên A số tiền là……………………………………, ngay khi …………………………...

- Đợt 2: Bên B thanh toán cho Bên A số tiền là, sau ………………………ngày kể từ ngày Bên A giao hàng.

*(Ngày nêu trên được tính bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ, ngày tết).*

**3.2. Phương thức thanh toán:** Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Khi Bên A thanh toán tiền gia công theo các lần thanh toán, Bên B có nghĩa vụ ghi hoá đơn, chứng từ chứng nhận việc đã thanh toán của Bên A theo qui định của pháp luật.

**Điều 4. Thời hạn hợp đồng**

Thời hạn gia công là: từ ngày …………………….đến ngày………………………

**Điều 5. Thời gian, địa điểm, phương thức giao hàng, thời điểm chuyển giao sản phẩm gia công**

5.1. Bên B giao sản phẩm cho bên A theo lịch sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên sản phẩm gia công | Đơn vị | Số lượng | Thời gian giao hàng | Địa điểm giao hàng | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

5.2. Bên B chuyển giao sản phẩm gia công cho Bên A tại…………từ ngày…………

5.3. Bên A không đến nhận sản phẩm gia công theo thỏa thuận thì phải chịu chi phí lưu kho là … đồng/ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên A đến mà bên B không có thực phẩm giao thì bên B phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện.

5.4. Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển do bên …..…thanh toán. Chi phí bốc xếp do Bên….. thanh toán.

5.5. Khi nhận hàng, bên A có trách nhiệm kiểm tra sản phẩm gia công tại chỗ. Nếu phát hiện sản phẩm gia công thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng… thì lập biên bản tại chỗ, yêu cầu bên A xác nhận.

5.6. Trường hợp giao nhận sản phẩm gia công theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên A sau khi chở về nhập kho mới phát hiện có vi phạm thì phải lập biên bản gọi cơ quan kiểm tra trung gian (…………………….) đến xác nhận và phải gửi đến bên B trong hạn …ngày tính từ khi lập biên bản.

5.7. Mỗi lô sản phẩm gia công khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc biên bản kiểm nghiệm. Khi đến nhận sản phẩm gia công, người nhận phải có đủ: Giấy giới thiệu của cơ quan bên B; Phiếu xuất kho của cơ quan bên A; Giấy ủy quyền bên B (nếu có ủy quyền) và giấy tờ nhân thân cá nhân.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

6.1. Cung cấp nguyên vật liệu theo đúng số lượng, chất lượng, thời hạn và địa điểm cho bên B, trừ trường hợp có thoả thuận khác; cung cấp các giấy tờ cần thiết liên quan đến việc gia công;

6.2. Chỉ dẫn cho bên B thực hiện hợp đồng;

6.3. Chịu trách nhiệm đối với tính hợp pháp về quyền sở hữu trí tuệ của hàng hoá gia công, nguyên liệu, vật liệu, máy móc, thiết bị dùng để gia công chuyển cho bên B.

6.4. Trả tiền công theo đúng thoả thuận.

6.5. Bồi thường thiệt hại xảy ra cho bên B nếu có thiệt hại phát sinh từ hành vi vi phạm của Bên A.

6.6. Bên A có quyền nhận lại toàn bộ sản phẩm gia công, nguyên, phụ liệu, vật tư, phế liệu, vật tư dư thừa, phế phẩm, phế liệu theo đúng số lượng, chất lượng, phương thức, thời hạn và địa điểm đã thoả thuận.

6.7. Bên A có quyền cử người đại diện để kiểm tra, giám sát việc gia công tại nơi nhận gia công, cử chuyên gia để hướng dẫn kỹ thuật sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm gia công theo thoả thuận trong hợp đồng gia công.

6.8. Bên A có quyền Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại khi bên B vi phạm nghiêm trọng hợp đồng.

**Điều 7. Trách nhiệm của Bên B**

7.1. Bảo quản nguyên vật liệu do bên A cung cấp.

7.2. Giao sản phẩm cho bên A đúng số lượng, chất lượng, phương thức, thời hạn và địa điểm đã thoả thuận.

7.3. Báo cho bên A biết để đổi nguyên vật liệu khác, nếu nguyên vật liệu không bảo đảm chất lượng; từ chối thực hiện gia công, nếu việc sử dụng nguyên vật liệu có thể tạo ra sản phẩm nguy hại cho xã hội; trường hợp không báo hoặc không từ chối thì phải chịu trách nhiệm về sản phẩm tạo ra.

7.4. Giữ bí mật các thông tin về quy trình gia công và sản phẩm tạo ra.

7.5. Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, trừ trường hợp sản phẩm không bảo đảm chất lượng do nguyên vật liệu mà bên A cung cấp hoặc do sự chỉ dẫn không hợp lý của bên A.

7.6. Hoàn trả nguyên vật liệu còn lại cho bên A sau khi hoàn thành hợp đồng

7.7. Bên B có quyền yêu cầu bên A giao nguyên vật liệu đúng chất lượng, số lượng, thời hạn và địa điểm đã thoả thuận.

7.8. Từ chối sự chỉ dẫn không hợp lý của bên A, nếu thấy chỉ dẫn đó có thể làm giảm chất lượng sản phẩm, nhưng phải báo ngay cho bên A.

7.9. Yêu cầu bên A trả đủ tiền công theo đúng thời hạn và phương thức đã thoả thuận.

**Điều 8. Điều khoản phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại**

8.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt ………… % giá trị phần nghĩa vụ của hợp đồng bị vi phạm.

8.2. Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng, một trong hai bên có hành vi vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải bổi thường thiệt hại, theo đó, bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm hoàn toàn và bồi thường thiệt hại đối với những thiệt hại mà hành vi vi phạm đó.

**Điều 9. Bất khả kháng và giải quyết tranh chấp**

9.1. Bất khả kháng nghĩa là các sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được bao gồm nhưng không hạn chế các sự kiện như: thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, chiến tranh, bạo loạn, xung đột vũ trang…gây ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên trong Hợp đồng này.

9.2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho bên kia trog vòng ….ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia

9.3. Trừ trường hợp bất khả kháng, hai bên phải thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nội dung của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc từ bất kỳ bên nào, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải bất kỳ bên nào cũng có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Quốc tế BIGBOSS (BBIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này. Phán quyết của Trọng Tài là phán quyết cuối cùng buộc hai bên phải tuân theo.

**Điều 10. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng**

Hợp đồng này sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Khi các Bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này.

- Khi một Bên vi phạm hợp đồng dẫn đến Hợp đồng không thể thực hiện được thì phía Bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Hợp đồng có thể được chấm dứt do sự thỏa thuận của các Bên.

**Điều 11. Điều khoản chung**

11.1 . Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và tự động thanh lý hợp đồng kể từ khi Bên B đã nhận đủ hàng và Bên A đã nhận đủ tiền.

11.2. Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký. Mọi sự bổ sung, sửa đổi hợp đồng này đều phải có sự đồng ý bằng văn bản của hai bên.

11.3. Trừ các trường hợp được quy định ở trên, hợp đồng này không thể bị hủy bỏ nếu không có thỏa thuận bằng văn bản của các bên. Trong trường hợp hủy hợp đồng, trách nhiệm liên quan tới phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại được bảo lưu.

11.4. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu pháp luật Việt Nam thay đổi dẫn đến sự thay đổi toàn bộ hoặc từng phần trong các điều khoản trong Hợp đồng này thì hai bên sẽ cùng thỏa thuận để lập biên bản bổ sung sao cho phù hợp. Biên bản bổ sung sẽ có giá trị pháp lý như Hợp đồng này. Khi cần thiết cụ thể hóa các điều khoản của Hợp đồng hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận và ký Phụ lục Hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này và có hiệu lực pháp lý.

11.5. Hợp đồng này được lập thành …bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ …bản và có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  *(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  *(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |